

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày 29/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC N, TỈNH BẮC GIANG**

- *Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Dương Thế Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Xuân Chung - Cán bộ hưu;

- Ông Chu Hồng Văn - Cán bộ Hội nông dân

huyện Lục N.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Ngô Thị Thanh Hà - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Lục N.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục N tham gia phiên toà:*
Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

V Quang Th, sinh năm 1966. Tên gọi khác: Phạm Th Th1; Th Gù; giới tính: N.

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Chợ C, phường H, quận L, thành phố H.

- Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Ph , thị trấn P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/10; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; bố đẻ: Vũ Kim Kh, sinh năm 1936; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1935 (đã chết); gia đình bị cáo có 05 anh chị em, bản thân là con thứ ba trong gia đình; vợ, con: Chưa có.

Tiền án.

1. Bản án số 57/HSST ngày 20/11/1992, Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) thị xã Bắc Giang (nay là TAND thành phố Bắc Giang) xử phạt 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

2. Bản án số 1301/HSPT ngày 27/9/1994, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 8 năm tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và tội Trộm cắp tài sản của công dân.

3. Bản án số 73/HSST ngày 30/5/2001, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là TAND thành phố Bắc Giang) xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2002.

4. Bản án số 155/HSST ngày 23/9/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 6 năm tù về tội "Chứa mại dâm". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2008. Chấp hành xong án phí, tiền phạt tháng 5/2010.

5. Bản án số 137/2008/HSST ngày 29/8/2008, Tòa án nhân dân Th phố Bắc Giang xử phạt 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2016; Chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 25/5/2010.

6. Bản án số 28/2017/HSST ngày 22/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2020. Chấp hành xong án phí tháng 11/2020.

- Nhân thân:

1. Bản án số 133/HSST ngày 30/12/1989, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân.

2. Ngày 10/11/1990 bị PC16 Công an Th phố Hải Phòng ra Lệnh truy nã số 142 ngày 10/11/1990 về tội Giết người.

3. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 15/QĐ-XPHC ngày 19/3/2023 của Công an huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Anh Hoàng Văn V - Sinh năm 1999; địa chỉ: Thôn T, xã Ngh, huyện L tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

- Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1992; địa chỉ: TDP G, TT Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 00 phút ngày 20/12/2022, tại trước cổng nhà thuê trọ ở tổ dân phố Ph, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an thị trấn P, huyện Lục Nam bắt quả tang V Quang Th, sinh năm 1966 trú tại Chợ C, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Hoàng Văn V, sinh năm 1999 trú tại thôn T, xã Nghĩa Ph, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng được hàn kín một đầu có rãnh khóa nhựa bên trong đựng chất tinh thể màu trắng (nghĩ là chất ma túy), thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của Hoàng Văn V, được niêm phong ký hiệu "QT1";

- Trên tay phải của Vũ Quang Th đang cầm: 01 mảnh giấy bạc mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng được gói lại bên trong đựng 02 túi nilon màu trắng được hàn kín một đầu có rãnh khóa nhựa bên trong đều đựng chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu xanh được hàn kín một đầu có rãnh khóa nhựa một mặt của túi nilon có in chữ màu đỏ vàng, bên trong đựng 08 túi nilon màu trắng được hàn kín một đầu có rãnh khóa nhựa bên trong các túi nilon đều đựng chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng được hàn kín một đầu hờ bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng được hàn kín một đầu có rãnh khóa nhựa bên trong đựng chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng được hàn kín một đầu có rãnh khóa nhựa đường viền màu đỏ bên trong đựng 15 viên nén hình tròn màu hồng đỏ (đều nghĩ là chất ma túy), tất cả được niêm phong ký hiệu "QT2".

- Số tiền 300.000 đồng thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của V Quang Th (BL 32-33).

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở (nhà thuê trọ) của V Quang Th, thu giữ: 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 1.280.000 đồng; 02 bọc túi nilon màu trắng bên trong đựng các vỏ túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa bên trong không đựng gì; 01 căn cước công dân số 024062011011 mang tên Phạm Th Th; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu "MI" (đã bị vỡ màn hình) (BL 37-38).

Số vật chứng thu giữ nghĩ là ma túy, Cơ quan điều tra Công an huyện Lục Nam đã trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 2384/KL-KTHS ngày 26/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1. Trong phong bì niêm phong ký hiệu "QT1": Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa được đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá màu vàng nhãn hiệu "Thăng Long" là ma túy, có khối lượng 0,058gam, loại Methamphetamine.

2. Trong phong bì niêm phong ký hiệu "QT2": Chất tinh thể màu trắng đựng trong 02 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, được đựng trong 01 gói giấy bạc có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,403gam, loại Methamphetamine; 08 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, được đựng trong 01 túi nilon màu xanh một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, bên ngoài có chữ màu đỏ, vàng là ma túy, có khối lượng 2,416gam, loại Methamphetamine.

Trong 01 túi nilon màu trắng một đầu được hàn kín, một đầu để hở: Chất tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa là ma túy, có khối lượng 0,192gam, loại Methamphetamine; 15 viên nén hình tròn màu hồng đỏ đựng trong 01 túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa bằng nhựa, viên màu đỏ là ma túy, có khối lượng là 1,413 gam, loại Methamphetamine (BL: 44-45).

Quá trình điều tra xác định bị can có nhiều tên gọi khác nhau, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định. Tại bản kết luận giám định số 322/KL-KTHS ngày 27/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Dấu vân in trên bản sao danh bản, chỉ bản CMND số 030648328, lập ngày 24/02/1981 tại thành phố Hải Phòng, đứng tên Vũ Quang Th, sinh năm 1966 trú tại: Chợ C, H, L, Hải Phòng với dấu vân in trên danh bản, chỉ bản số 222, lập ngày 26/12/2022 tại Công an huyện Lục Nam đứng tên Phạm Thành Th, sinh năm 1962 nơi cư trú: B, tổ dân phố Ch, phường Tr, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang ***là của cùng một người*** (BL 49-50).

Tại Cơ quan điều tra Vũ Quang Th khai nhận: Vũ Quang Th, sinh năm 1966 trú tại Chợ C, phường H, quận L1, thành phố Hải Phòng là đối tượng bị Công an thành phố Hải Phòng truy nã về tội "Giết người" năm 1990, sau đó Th bỏ trốn lên Bắc Giang, thay đổi họ tên là Phạm Thành Th, sinh năm 1962 và đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Ch, phường Tr, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Tháng 5/2022, Th đến thuê trọ nhà chị Trịnh Thị T, sinh năm 1979 tại tổ dân phố Ph , thị trấn P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Khoảng 22 giờ ngày 18/12/2022, Th đang ở nhà thì có người đàn ông tên Th1 nhắn tin vào máy điện thoại Nokia (lắp sim 0856.977.655) của Th hỏi mua ma túy, Th trả lời "ừ, để tao xuống Bắc Giang xem nếu mua được ma túy thì sẽ nhắn lại", sau đó Th xóa tin nhắn. Đến khoảng 19 giờ ngày 19/12/2022, Th một mình đi xuống khu vực

bờ đê Ch, phường Tr, thành phố B gặp và hỏi mua 2.400.000 đồng tiền ma túy của một người phụ nữ không quen biết, được 10 túi ma túy đá và 01 túi nilon đựng 15 viên nén hình tròn màu hồng đỏ (là ma túy ngựa). Sau khi mua được ma túy, Th về nhà chia 10 túi ma túy đá ra Th 13 túi, còn 15 viên ma túy Th để nguyên. Th bỏ 01 túi ma túy đá ra sử dụng hết, còn 12 túi ma túy đá và 01 túi nilon đựng ma túy ngựa Th để ở túi quần bên phải. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/12/2022, khi Th đang ở nhà thì có Hoàng Văn V, sinh năm 1999 trú tại thôn T, xã Ngh, huyện L đi cùng với Nguyễn Văn N, sinh năm 1992 trú tại tổ dân phố Gi, thị trấn Đ, huyện L đến hỏi mua ma túy. Thấy cổng khóa V gọi Th ra và đặt vấn đề mua 300.000 đồng tiền ma túy đá, Th đồng ý. V đưa qua ô thoáng cổng cho Th 300.000 đồng, Th cầm tiền và lấy 01 túi ma túy đá đưa cho V, V cầm túi ma túy đút vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng rồi cất vào trong túi quần đang mặc. V tiếp tục bảo Th bán cho 100.000 đồng tiền ma túy ngựa, khi Th đang định lấy ma túy đưa cho V thì Công an huyện Lục N phối hợp với Công an thị trấn P, huyện L kiểm tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành thực nghiệm điều tra, cho Vũ Quang Th và Hoàng Văn V thực hiện lại hành vi mua bán ma túy qua ô thoáng cổng nhà Th, kết quả: Th và V thực hiện thuận thực, phù hợp với lời khai của Th, V cùng các tài liệu chứng cứ khác (BL 76-77).

Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại thu giữ của Th, kết quả: Không phát hiện thông tin liên quan đến việc trao đổi mua bán ma túy giữa Th và người đàn ông tên Thực nên Cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, xác minh, xử lý.

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Th khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực bờ đê Ch, phường Tr, Th phố Bắc Giang. Khi mua người phụ nữ bịt khẩu trang Th không rõ mặt, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với Hoàng Văn V có hành vi mua ma túy của Th để sử dụng, quá trình điều tra xác định khối lượng ma túy V tàng trữ là 0,058 gam ma túy Methamphetamine, V chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của V không cấu Th tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Còn đối với Th, kết quả kiểm tra chất ma túy (khi bị bắt) dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Ngày 19/3/2023, Công an huyện Lục Nam ra Quyết định xử phạt hành chính đối với V về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Th về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Đối với Nguyễn Văn N là người lái xe ôm chở Hoàng Văn V đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định N không biết; chị Trịnh Thị T (là chủ nhà) khi

cho Th thuê nhà không biết Th dùng làm nơi bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định niêm phong trong phong bì thư ký hiệu "QT1"; "QT2"; Số tiền 1.580.000 đồng của Th (trong đó có 300.000 đồng thu giữ của Th do bán ma túy mà có); 01 ví da màu nâu; 02 bọc túi nilon màu trắng bên trong đựng các vỏ túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa; 01 căn cước công dân số 024062011011 mang tên Phạm Th Th; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu "MI" (bị vỡ màn hình), Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Quang Th đã Th khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên.

*Tại bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 01 tháng 6 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục N đã truy tố bị cáo V Quang Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy; áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa bị cáo V Quang Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo không oan sai. Ngoài ra bị cáo còn trình bày: Bị cáo hàng ngày bán nước tại khu vực ga Bắc Giang, do bán không được, nên bị cáo thuê nhà tại thị trấn P để nuôi gà, nuôi một thời gian thì gà bị chết. Do không có tiền, bị cáo gặp người quen cùng chấp hành hình phạt tù tại trại giam, bạn bị cáo nói nếu có ma túy thì sẽ giới thiệu người đến mua. Bị cáo đã đến khu vực Ch, phường Tr, thành phố phố B mua ma túy của một người phụ nữ không quen biết về bán. Trưa ngày 20/12/2022 bị cáo mới bán lần đầu cho một người đàn ông 300.000 đồng một gói ma túy thì bị bắt.

Số tiền 1.280.000 đồng thu trong người bị cáo không liên quan đến việc mua bán ma túy;

01 ví da đã cũ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu “Mi” bị cáo không có nhu cầu lấy lại, đề nghị tiêu hủy.

- Anh Hoàng Văn V vắng mặt tại phiên tòa, anh V có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau: Khoảng 13 giờ ngày 20/12/2022, do bản thân có nhu cầu sử dụng ma túy, anh đã bắt xe ôm từ thị trấn Đồi Ngô đến thôn Ph 2, thị trấn P để mua ma túy, đến nơi anh hỏi nhà anh Th1, khi tìm được nhà, anh gọi: “Anh ơi” sau đó có người trong nhà ra, anh bảo bán cho em 300.000 đồng, thì anh Th1 đứng phía trong cầm tiền và đưa cho anh 1 túi nilon nhỏ, anh cầm ma túy cất trong túi quần thì bị lực lượng Công an bắt.

- Anh Nguyễn Văn N vắng mặt tại phiên tòa, anh N có lời khai tại giai đoạn điều tra như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/12/2022, anh được anh

Hoàng Văn V thuê trở xe ôm về thị trấn P, huyện Lục N theo chỉ dẫn của anh V, đến tổ dân phố Ph 2, anh V đến cổng một ngôi nhà gọi anh V gọi người đàn ông tên là Th1, khi người đàn ông ra, anh V đưa cho 300.000 đồng qua ô thoáng cổng và nhận một túi nilon nhỏ, anh V để vào bao thuốc lá, cất vào túi quần thì bị Công an đến bắt quả tang.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo V Quang Th phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ điểm q khoản 2 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo V Quang Th mức án tù 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2022

Phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định (4,482 gam Methamphetamine) được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu “QT 1”, “QT 2” và 02 bọc túi ni lon màu trắng bên trong đựng các vỏ túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, 01 điện thoại nhãn hiệu “MI” (bị vỡ màn hình), 01 ví da màu nâu.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng;

Trả lại bị cáo 1.280.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen nhưng cần được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 0240620011011 mang tên Phạm Th Th1;

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát:

- Bị cáo Vũ Quang Th tranh luận đối đáp: Bị cáo không tranh luận gì.

* Kết thúc tranh luận bị cáo Th nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt tiền.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét, đánh giá một cách khách quan, toàn diện, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án giao giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lời khai tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người vắng mặt trong quá trình hỏi tại phiên tòa.

[2] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[3] Đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa, bị cáo V Quang Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, kết quả giám định, biên bản người phạm tội quả tang, vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 20/12/2022, khi Vũ Quang Th đang có hành vi bán trái phép 0,058 gam ma túy Methamphetamine cho Hoàng Văn V tại công nhà thuê ở tổ dân phố Ph 2, thị trấn P, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì bị Công an huyện Lục Nam phối hợp với Công an thị trấn P, huyện Lục Nam kiểm tra bắt quả tang.

Ngoài ra, Th còn có hành vi tàng trữ trên người 4,424 gam ma túy Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời.

Hành vi bán ma túy cho anh Hoàng Văn V của bị cáo đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử, cụ thể:

1. Bản án số 57/HSST ngày 20/11/1992, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là TAND thành phố Bắc Giang) xử phạt 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

2. Bản án số 1301/HSPT ngày 27/9/1994, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân Tối cao xử phạt 8 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa" và tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

3. Bản án số 73/HSST ngày 30/5/2001, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là TAND thành phố Bắc Giang) xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/02/2002.

4. Bản án số 155/HSST ngày 23/9/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt 6 năm tù về tội "Chứa mại dâm". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2008. Chấp hành xong án phí, tiền phạt tháng 5/2010.

5. Bản án số 137/2008/HSST ngày 29/8/2008, Tòa án nhân dân Th phố Bắc Giang xử phạt 8 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2016; Chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 25/5/2010.

6. Bản án số 28/2017/HSST ngày 22/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 3 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2020. Chấp hành xong án phí tháng 11/2020.

Tại Bản án số: 28/2017/HSST ngày 22/8/2017 của TAND huyện Tân Yên xử phạt bị cáo 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2020.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 70 và khoản 2 Điều 73 của Bộ luật hình sự, cách tích thời hạn để xóa án tích tính từ ngày Vũ Quang Th chấp hành xong hình phạt của bản án số 28/2017/HSST ngày 22/8/2017 là ngày 10/01/2020. Trước đó Th đã bị Bản án số 137/2008/HSST ngày 29/8/2008 TAND Th phố bắc Giang xử phạt bị cáo 8 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nên thời hạn xóa án tích đối với bị cáo là 3 năm tính từ ngày 10/01/2020. Ngày 20/12/2022 bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó bị cáo chưa được xóa án tích đối với các Bản án trên.

Lần này bị cáo phạm tội là thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo qui định tại khoản 2 Điều 53 của BLHS.

Như vậy Bản Cáo trạng số: 34/CT-VKS ngày 01 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam truy tố bị cáo Th về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự với tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự tại địa phương. Methamphetamine là chất ma túy, gây nguy hại cho người sử dụng, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh con người và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn trong xã hội. Bị cáo chỉ vì động cơ, mục đích lợi nhuận cá nhân đã cố ý phạm tội, đi vào con đường vi phạm pháp luật. Chứng tỏ bị cáo là người rất coi thường pháp luật. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự và có hình phạt tù, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

- Bản án số 133/HSST ngày 30/12/1989, Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản của công dân".

- Ngày 10/11/1990, bị PC16 Công an thành phố Hải Phòng ra Lệnh truy nã số 142 về tội "Giết người" .

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 15/QĐ-XPHC ngày 19/3/2023 của Công an huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 1.500.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy

[6] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ Th khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét thấy cần phạt tù giam và có hình phạt tù phù hợp với hành vi của bị cáo mới đủ cải tạo giáo dục bị cáo trở Th người tốt.

Do bị cáo đang bị tạm giam. Nên cần áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án. Thời hạn tạm giam tính từ ngày tuyên án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo; không phải là người có khó khăn về kinh tế không đủ điều kiện miễn hình phạt tiền. Nên bị cáo xin miễn hình phạt tiền là không có căn cứ. Cần phạt tiền bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[9] Đối với ý kiến của Viện kiểm sát:

Cáo trạng của Viện kiểm sát xác định các bản án:

1. Bản án số 57/HSST ngày 20/11/1992, Tòa án nhân dân (viết tắt là TAND) thị xã Bắc Giang (nay là TAND Th phố Bắc Giang).

2. Bản án số 1301/HSPT ngày 27/9/1994, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 8 năm tù về tội Trộm cắp tài sản xã hội chủ nghĩa và tội Trộm cắp tài sản của công dân.

3. Bản án số 73/HSST ngày 30/5/2001, Tòa án nhân dân thị xã Bắc Giang (nay là TAND thành phố Bắc Giang) xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

4. Bản án số 28/2017/HSST ngày 22/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 3 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Đã được xóa án tích. Xét thấy: Như đã nhận định tại mục [3] thì các bản án trên chưa được xóa án tích. Nên các bản án trên là tiền án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù. Xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân rất xấu, đã nhiều lần phạm tội, khối lượng ma túy thu giữ của bị cáo 4,482gam. Do đó cần phải có mức hình phạt cao hơn mức Viện kiểm sát đề nghị mới cải tạo giáo dục bị cáo trở Th người tốt.

[9] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định (4,482 gam Methamphetamine) được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu “QT 1”, “QT 2” và 02 bọc túi ni lon màu trắng bên trong đựng các vỏ túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, 01 điện thoại nhãn hiệu “Mi” (bị vỡ màn hình), 01 ví da màu nâu.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng;

Trả lại bị cáo 1.280.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu đen nhưng cần được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 0240620011011 mang tên Phạm Thành Th1;

[10] Các nội dung khác:

- Về nguồn gốc số ma túy thu giữ, Th khai mua của một người phụ nữ không quen biết tại khu vực bờ đê Ch, phường Tr, Th phố Bắc Giang. Khi mua người phụ nữ bị khẩu trang Th không rõ mặt, đặc điểm nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

- Đối với Hoàng Văn V có hành vi mua ma túy của Th để sử dụng, quá trình điều tra xác định khối lượng ma túy V tàng trữ là 0,058 gam ma túy

Methamphetamine, V chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi của V không cấu Th tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Còn đối với Th, kết quả kiểm tra chất ma túy (khi bị bắt) dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Ngày 19/3/2023, Công an huyện Lục N ra Quyết định xử phạt hành chính đối với V về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", Th về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

- Đối với Nguyễn Văn N là người lái xe ôm chở Hoàng Văn V đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định N không biết; chị Trịnh Thị Tú (là chủ nhà) khi cho Th thuê nhà không biết Th dùng làm nơi bán ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm q khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Xử phạt bị cáo Vũ Quang Th (tên gọi khác: Phạm Thành Th1; Th Gù): 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo (ngày 20/12/2022)

Phạt tiền cho bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định (4,482 gam Methamphetamine) được niêm phong trong một phong bì thư ký hiệu "QT 1", "QT 2" và 02 bọc túi ni lon màu trắng bên trong đựng các vỏ túi nilon màu trắng có rãnh khóa nhựa, 01 điện thoại nhãn hiệu "Mi" (bị vỡ màn hình), 01 ví da màu nâu.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng);

Trả lại bị cáo 1.280.000 đồng (một triệu hai trăm tám mươi ngàn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia màu đen nhưng cần được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 0240620011011 mang tên Phạm Thành Th1.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và khoản 1 Điều 23 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Th phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục N, tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục N;
- Chi cục THADS huyện Lục N;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBNDTT Phương Sơn, H Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo; Người có QLNV liên quan;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Dương Thế Vinh